

THÔNG BÁO

**Kết quả Kỳ thi chọn đội dự tuyển tham gia thi học sinh giỏi lớp 9
cấp Thành phố năm học 2023 - 2024**

Căn cứ Kế hoạch số 1271/KH-GDDT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 về tổ chức Kỳ thi chọn đội dự tuyển tham gia thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố năm học 2023 - 2024;

Căn cứ kết quả chấm thi của Ban giám khảo Kỳ thi chọn đội dự tuyển tham gia thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố năm học 2023 - 2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả Kỳ thi chọn đội dự tuyển tham gia thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố năm học 2023 - 2024 (theo danh sách đính kèm).

Đề nghị các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có cấp trung học cơ sở thông báo cho học sinh được biết./.

Nơi nhận:

- Các trường THCS;
- THPT LTV;
- Lưu: VT, Thúc.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Đức Hạnh Quỳnh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 15 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 NĂM HỌC 2023-2024

MÔN: NGŨ VĂN

TT	SBD	Tên Trường	Họ Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Lớp	Điểm
1	NV001	Đức Trí	Phạm Ngọc Quỳnh An	08	02	2009	9A4	13.50
2	NV002	Chu Văn An	Trương Nguyễn Hòa An	19	02	2009	9A2	16.00
3	NV003	Vinschool	Sử Ngọc Thiên Ân	25	02	2009	9A1	10.50
4	NV004	Lương Thế Vinh	Nguyễn Lê Hoàng Anh	31	01	2009	9A7	10.50
5	NV005	Vinschool	Trần Nguyễn Tuệ Anh	04	11	2009	9A1	10.00
6	NV006	Vinschool	Huỳnh Trần Trâm Anh	15	05	2009	9B1	10.50
7	NV007	Văn Lang	Hoàng Nguyễn Minh Anh	25	05	2009	9/1	11.00
8	NV008	Võ Trường Toàn	Hoàng Minh Anh	20	11	2009	9/1	11.00
9	NV009	Võ Trường Toàn	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	29	11	2009	9/6	9.00
10	NV010	Đồng Khởi	Nguyễn Minh Anh	21	01	2009	9A2	11.00
11	NV011	Đồng Khởi	Đặng Ngọc Thảo Anh	06	05	2009	9A5	10.00
12	NV012	Đồng Khởi	Phạm Ngọc Anh	27	06	2009	9A5	9.00
13	NV013	Huỳnh Khương Ninh	Nguyễn Trần Phương Anh	08	01	2009	91	15.00
14	NV014	Huỳnh Khương Ninh	Phạm Phương Anh	25	01	2009	91	13.00
15	NV015	Huỳnh Khương Ninh	Huỳnh Mai Anh	31	01	2009	94	11.50
16	NV016	Vinschool	Dương Minh Châu	08	07	2009	9B1	10.50
17	NV017	Võ Trường Toàn	Trần Nhật Minh Châu	03	12	2009	9/6	11.00
18	NV018	Đức Trí	Nguyễn Hoàng Danh	16	04	2009	9A1	12.00
19	NV019	Nguyễn Du	Trần Ngọc Diệp	06	11	2009	9/2	12.50
20	NV020	Đồng Khởi	Võ Bách Diệp	31	07	2009	9A1	13.50
21	NV021	Văn Lang	Hoàng Thái Thùy Dương	17	11	2009	9/1	11.00
22	NV022	Minh Đức	Trần Trường Giang	16	05	2009	9/9	11.50
23	NV023	Nguyễn Du	Lê Nguyễn Đông Giang	17	10	2009	9/4	11.50
24	NV024	Lương Thế Vinh	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	12	01	2009	9A8	11.00
25	NV025	Vinschool	Phạm Lâm Gia Hân	12	07	2009	9A1	10.50
26	NV026	Minh Đức	Phạm Đoàn Ngọc Hân	29	05	2009	9/3	11.50
27	NV027	Minh Đức	Trần Đình Ngọc Hân	02	02	2009	9/4	11.00
28	NV028	Đức Trí	Nguyễn Hồ Gia Hân	20	04	2009	9A3	10.00
29	NV029	Đức Trí	Huỳnh Bảo Hân	29	09	2009	9A7	11.50
30	NV030	Đồng Khởi	Lê Phạm Khánh Hân	06	02	2009	9A7	10.00
31	NV031	Chu Văn An	Nguyễn Ngọc Phương Hân	19	02	2009	9A4	10.00
32	NV032	Đức Trí	Dư Nguyễn Thúy Hằng	10	06	2009	9A6	10.50
33	NV033	Lương Thế Vinh	Trần Nguyễn Ngọc Hạnh	24	05	2009	9A1	11.50
34	NV034	Chu Văn An	Hoàng Nguyễn Minh Hiếu	13	05	2009	9A4	12.00
35	NV035	Đức Trí	Nguyễn Ngọc Ánh Hồng	25	02	2009	9A3	10.00
36	NV036	Đức Trí	Trương Thiên Hồng	28	04	2009	9A7	11.00
37	NV037	Nguyễn Du	Đinh Phạm Gia Hưng	21	11	2009	9/5	10.00
38	NV038	Nguyễn Du	Lê Nguyễn Thiên Hương	27	08	2009	9/4	10.50
39	NV039	Lương Thế Vinh	Nguyễn Gia Huy	28	12	2009	9A8	11.00

40	NV040	Đồng Khởi	Phong Gia Khang	07	05	2009	9A5	11.00
41	NV041	Vinschool	Nguyễn Gia Khanh	01	01	2009	9B1	10.50
42	NV042	Đồng Khởi	Nguyễn Hoàng Minh Khoa	11	09	2009	9A1	10.00
43	NV043	Trần Văn Ôn	Lê Ngọc Minh Khuê	04	06	2009	9A3	12.00
44	NV044	Nguyễn Du	Đỗ Thùy Lâm	22	09	2009	9/7	11.00
45	NV045	Đức Trí	Ngô Phương Lan	28	10	2009	9A6	10.00
46	NV046	Minh Đức	Văn Nguyễn Đan Lê	08	01	2009	9/8	11.00
47	NV047	Huỳnh Khương Ninh	Lê Tấn Thảo Linh	07	04	2009	91	15.00
48	NV048	Minh Đức	Hồ Hiền Mai	31	01	2009	9/3	10.00
49	NV049	Trần Văn Ôn	Sim Bo Min	27	02	2009	9A1	12.50
50	NV050	Đồng Khởi	Bùi Kim Nga	08	09	2009	9A5	10.00
51	NV051	Văn Lang	Chiang Siew Ngân	06	12	2009	9/1	10.00
52	NV052	Đức Trí	Huỳnh Bảo Hạnh Ngân	22	12	2009	9A1	9.50
53	NV053	Nguyễn Du	Kha Nguyễn Phương Nghi	21	04	2009	9/3	10.50
54	NV054	Nguyễn Du	Nguyễn Gia Nghi	20	04	2009	9/4	12.00
55	NV055	Nguyễn Du	Võ Trần Gia Nghi	20	01	2009	9/5	11.50
56	NV056	Nguyễn Du	Đặng Trần Xuân Nghi	29	04	2009	9/7	12.00
57	NV057	Võ Trường Toàn	Châu Hoàng Bảo Nghi	27	04	2009	9/2	10.50
58	NV058	Võ Trường Toàn	Phùng Lê Bảo Nghi	18	05	2009	9/5	12.00
59	NV059	Đồng Khởi	Đào Vĩnh Nghi	28	12	2009	9A3	12.00
60	NV060	Lương Thế Vinh	Trần Bảo Ngọc	10	10	2009	9A7	10.00
61	NV061	Lương Thế Vinh	Trần Thị Thanh Ngọc	27	11	2009	9A8	10.50
62	NV062	Vinschool	Nguyễn Mạng Ngọc	10	02	2009	9B2	10.00
63	NV063	Minh Đức	Lê Vương Mỹ Ngọc	09	12	2009	9/8	11.00
64	NV064	Vinschool	Nguyễn Trần Yến Nhi	18	07	2009	9B2	10.50
65	NV065	Trần Văn Ôn	Phạm Dương Ánh Nhi	21	08	2009	9A4	13.00
66	NV066	Đức Trí	Nguyễn Thái Trâm Nhi	18	10	2009	9A3	12.00
67	NV067	Đức Trí	Thiểm Ngọc Phương Nhi	11	04	2009	9A4	15.00
68	NV068	Vinschool	Nguyễn An Nhiên	25	02	2009	9A1	10.50
69	NV069	Đức Trí	Lê Phúc Tâm Như	12	08	2009	9A3	11.00
70	NV070	Võ Trường Toàn	Trương Nam Phương	06	12	2009	9/5	11.50
71	NV071	Võ Trường Toàn	Trần Nam Phương	04	10	2009	9/6	10.50
72	NV072	Võ Trường Toàn	Lê Phạm Ngọc Quỳnh	18	03	2009	9/2	11.00
73	NV073	Võ Trường Toàn	Nguyễn Ngọc Mai Thanh	17	06	2009	9/8	6.00
74	NV074	Lương Thế Vinh	Quách Phạm Phương Thảo	12	11	2009	9A8	12.00
75	NV075	Vinschool	Nguyễn Hương Diễm Thảo	10	10	2009	9A3	7.00
76	NV076	Đồng Khởi	Nguyễn Hiền Thảo	16	03	2009	9A6	10.50
77	NV077	Đức Trí	Trần Minh Thơ	11	08	2009	9A1	12.50
78	NV078	Đồng Khởi	Nguyễn Ngọc Anh Thơ	23	04	2008	9A8	10.00
79	NV079	Vinschool	Nguyễn Vũ Song Thư	18	09	2009	9B2	7.00
80	NV080	Huỳnh Khương Ninh	Bùi Nguyễn Đan Thư	03	11	2009	93	13.50
81	NV081	Lương Thế Vinh	Nguyễn Thanh Toàn	25	01	2009	9A2	10.00
82	NV082	Vinschool	Lê Bảo Trân	04	03	2009	9A3	10.00
83	NV083	Võ Trường Toàn	Tạ Ngọc Bảo Trân	18	02	2009	9/3	10.00
84	NV084	Minh Đức	Đặng Nguyễn Minh Trang	24	03	2009	9/8	11.50
85	NV085	Trần Văn Ôn	Thái Thanh Trúc	20	10	2009	9A7	11.00
86	NV086	Đồng Khởi	Trần Thị Ngọc Tuyết	16	10	2008	9A8	10.00
87	NV087	Trần Văn Ôn	Ngô Đình Phúc Uy	27	11	2009	9A7	11.00

88	NV088	Lương Thế Vinh	Trần Mỹ Uyên	17	04	2009	9A1	11.50
89	NV089	Đồng Khởi	Lê Bảo Uyên	06	01	2009	9A2	12.50
90	NV090	Trần Văn Ôn	Huỳnh Ái Vân	03	03	2009	9A1	11.00
91	NV091	Minh Đức	Nguyễn Ngọc Lan Vy	05	02	2009	9/9	11.00
92	NV092	Nguyễn Du	Nguyễn Trần Tường Vy	08	05	2009	9/2	14.00
93	NV093	Văn Lang	Trần Mai Như Ý	06	01	2009	9/2	8.00
94	NV094	Đồng Khởi	Lâm Như Ý	31	12	2009	9A4	11.50
95	NV095	Minh Đức	Nguyễn Đỗ Hoàng Yến	11	02	2009	9/9	11.50
96	NV096	Đồng Khởi	Dư Ngọc Yến	14	05	2009	9A9	13.00

Danh sách có 96 học sinh./.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 15 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: TOÁN

TT	SBD	Tên Trường	Họ Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Lớp	Điểm
1	T001	Đồng Khởi	Trần Hoà An	16	10	2009	9A6	16.75
2	T002	Lương Thế Vinh	Lê Hồng Phương Anh	23	08	2009	9A9	4.50
3	T003	Minh Đức	Huỳnh Khánh Chi	22	12	2009	9/2	15.25
4	T004	Lương Thế Vinh	Dương Tiến Đạt	11	02	2009	9A8	13.75
5	T005	Võ Trường Toàn	Trần Xuân Đạt	19	02	2009	9/1	5.50
6	T006	Quốc tế Á Châu	Nguyễn Tuấn Đạt	07	09	2009	9/5	1.00
7	T007	Huỳnh Khương Ninh	Đoàn Minh Đức	10	10	2009	91	6.00
8	T008	Lương Thế Vinh	Trần Quang Đăng Duy	04	08	2009	9A8	5.50
9	T009	Minh Đức	Cao Lục Gia Hân	30	07	2009	9/6	8.50
10	T010	Huỳnh Khương Ninh	Trần Gia Hân	26	10	2009	95	8.00
11	T011	Đức Trí	Huỳnh Thảo Hiền	11	12	2009	9A1	4.50
12	T012	Huỳnh Khương Ninh	Vũ Xuân Hoàng	05	04	2009	93	5.25
13	T013	Trần Văn Ôn	Phạm Võ Phước Hùng	14	08	2009	9A4	10.00
14	T014	Lương Thế Vinh	Lê Đông Hưng	09	06	2009	9A9	5.00
15	T015	Văn Lang	Dương Nhật Huy	05	11	2009	9/1	14.00
16	T016	Võ Trường Toàn	Nguyễn Hoàng Minh Huy	23	02	2009	9/4	10.75
17	T017	Minh Đức	Lê Vũ Huỳnh	14	03	2009	9/7	15.25
18	T018	Lương Thế Vinh	Đỗ Đăng Khoa	16	06	2009	9A2	5.25
19	T019	Trần Văn Ôn	Thạch Thái Khôi	04	01	2009	9A4	16.25
20	T020	Nguyễn Du	Ninh Đăng Khôi	27	03	2009	9/7	16.75
21	T021	Võ Trường Toàn	Lê Minh Khôi	04	06	2009	9/3	10.00
22	T022	Đồng Khởi	Huỳnh Minh Khôi	04	08	2009	9A3	18.75
23	T023	Lương Thế Vinh	Phạm Cao Kỳ	02	07	2009	9A9	5.50
24	T024	Trần Văn Ôn	Đặng Trúc Lam	18	07	2009	9A1	5.50
25	T025	Nguyễn Du	Phạm Bùi Tường Lam	20	10	2009	9/3	14.75
26	T026	Đức Trí	Bùi Trúc Lam	09	08	2009	9A5	9.00
27	T027	Chu Văn An	Huỳnh Trường Lộc	16	03	2009	9A7	8.00
28	T028	Chu Văn An	Cao Việt Long	24	05	2009	9A6	10.00
29	T029	Đồng Khởi	Hồ Nguyễn Kinh Luân	04	01	2009	9A6	19.50
30	T030	Lương Thế Vinh	Nguyễn Đức Minh	25	01	2009	9A9	2.50
31	T031	Lương Thế Vinh	Trần Khoa Minh	21	11	2009	9A8	10.00
32	T032	Trần Văn Ôn	Đào Nguyễn Nhật Minh	25	09	2009	9A7	14.00
33	T033	Trần Văn Ôn	Tạ Quang Minh	17	10	2009	9A7	7.50
34	T034	Nguyễn Du	Đinh Nguyễn Nhật Minh	12	09	2009	9/3	15.50
35	T035	Đức Trí	Nguyễn Đức Minh	12	02	2009	9A5	9.50
36	T036	Minh Đức	Huỳnh Nguyễn Phương Nghi	22	08	2009	9/3	12.00
37	T037	Nguyễn Du	Phan Lê Bảo Nghi	02	04	2009	9/7	16.50
38	T038	Đồng Khởi	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	15	02	2009	9A4	8.00
39	T039	Huỳnh Khương Ninh	Hoàng Hà Hồng Ngọc	21	07	2009	94	7.75

40	T040	Võ Trường Toàn	Võ Minh Nguyên	13	12	2009	9/3	7.00
41	T041	Đồng Khởi	Huỳnh Đức Nguyên	02	08	2009	9A3	18.25
42	T042	Võ Trường Toàn	Phan Ngọc Xuân Nhi	19	05	2009	9/3	5.00
43	T043	Trần Văn Ôn	Nguyễn Ngọc Hải Nhiên	23	12	2009	9A3	5.50
44	T044	Nguyễn Du	Nguyễn Hoàng Đài Bích Như	15	01	2009	9/2	17.00
45	T045	Lương Thế Vinh	Nguyễn Võ Thành Phát	07	06	2009	9A7	8.50
46	T046	Chu Văn An	Châu Thiên Phát	10	01	2009	9A6	7.50
47	T047	Minh Đức	Trần Vạn Phúc	10	01	2009	9/3	17.00
48	T048	Minh Đức	Trịnh Huỳnh Mai Phương	24	11	2009	9/1	15.50
49	T049	Văn Lang	Lê Đỗ Minh Quân	04	03	2009	9/1	7.25
50	T050	Võ Trường Toàn	Phạm Minh Quân	22	07	2009	9/4	5.50
51	T051	Minh Đức	Lê Nguyễn Khánh Quyền	27	09	2009	9/3	4.50
52	T052	Đức Trí	Lê Hữu Nam Sơn	01	10	2009	9A3	9.00
53	T053	Nguyễn Du	Lê Việt Thành	04	01	2009	9/1	13.50
54	T054	Chu Văn An	Phạm Nguyễn Minh Thiện	16	08	2009	9A5	14.50
55	T055	Nguyễn Du	Võ Phú Thịnh	04	03	2009	9/6	17.00
56	T056	Đức Trí	Thái Võ Minh Thư	04	06	2009	9A7	10.25
57	T057	Lương Thế Vinh	Lê Lâm Trúc Thy	14	01	2009	9A8	9.75
58	T058	Lương Thế Vinh	Võ Nguyễn Mỹ Tiên	17	09	2009	9A1	10.50
59	T059	Minh Đức	Nguyễn Hương Trà	16	10	2009	9/6	4.00
60	T060	Minh Đức	Nguyễn Hoàng Anh Trí	30	09	2009	9/5	13.00
61	T061	Chu Văn An	Nguyễn Lê Minh Trí	17	06	2009	9A5	13.00
62	T062	Nguyễn Du	Ngô Thiên Tú	21	01	2009	9/4	10.50
63	T063	Trần Văn Ôn	Hà Minh Tuấn	17	09	2009	9A7	5.50
64	T064	Văn Lang	Liêu Quốc Vĩ	23	07	2009	9/1	13.00
65	T065	Văn Lang	Nguyễn Đình Khánh Vy	20	05	2009	9/1	1.25

Danh sách có 65 học sinh./.

Quận 1, ngày 15 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: TIẾNG ANH

TT	SBD	Tên Trường	Họ Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Lớp	Điểm
1	TA001	Đồng Khởi	Trần Gia An	31	05	2009	9A4	64.00
2	TA002	Lương Thế Vinh	Tổng Quỳnh Anh	24	03	2009	9A8	32.00
3	TA003	Trần Văn Ôn	Phạm Ngọc Quỳnh Anh	31	12	2009	9A2	62.00
4	TA004	Trần Văn Ôn	Vũ Nguyễn Bội Anh	22	02	2009	9A2	32.00
5	TA005	Trần Văn Ôn	Đồng Võ Thụy Hà Anh	06	03	2009	9A3	29.00
6	TA006	Nguyễn Du	Đỗ Trịnh Thy Anh	23	07	2009	9/5	44.00
7	TA007	Nguyễn Du	Vũ Quốc Anh	16	02	2009	9/5	31.00
8	TA008	Nguyễn Du	Trương Huỳnh Bảo Anh	15	03	2009	9/6	28.00
9	TA009	Nguyễn Du	Nguyễn Hoàng Cẩm Anh	09	12	2009	9/7	40.00
10	TA010	Võ Trường Toàn	Nguyễn Thị Trâm Anh	05	05	2009	9/1	44.00
11	TA011	Võ Trường Toàn	Trần Ngọc Phương Anh	25	09	2009	9/3	54.00
12	TA012	Võ Trường Toàn	Trần Nguyên Anh	02	06	2009	9/3	46.00
13	TA013	Quốc tế Á Châu	Trần Tuệ Anh	22	06	2009	9/6	26.00
14	TA014	Đức Trí	Nguyễn Hồng Gia Bảo	25	12	2009	9A2	70.00
15	TA015	Nguyễn Du	Phạm Minh Châu	18	11	2009	9/5	47.00
16	TA016	Võ Trường Toàn	Trần Nguyễn Khánh Chi	10	10	2009	9/2	25.00
17	TA017	Chu Văn An	Lê Nguyễn Quỳnh Chi	15	06	2009	9A5	56.00
18	TA018	Võ Trường Toàn	Vũ Minh Đăng	26	05	2009	9/5	72.00
19	TA019	Lương Thế Vinh	Huỳnh Tấn Dũng	27	11	2009	9A9	75.00
20	TA020	Đức Trí	Trần Huỳnh Mỹ Duyên	09	06	2009	9A4	28.00
21	TA021	Minh Đức	Hồ Hải Hà	21	11	2009	9/3	58.00
22	TA022	Vinschool	Nguyễn Bảo Hân	10	05	2009	9B1	66.00
23	TA023	Vinschool	Nguyễn Hana	13	02	2009	9A3	59.00
24	TA024	Võ Trường Toàn	Nguyễn Kim Hào	17	02	2009	9/3	79.00
25	TA025	Nguyễn Du	Vũ Hoàng Hoa	21	07	2009	9/1	53.00
26	TA026	Lương Thế Vinh	Đinh Lưu Bảo Khang	11	02	2009	9A7	60.00
27	TA027	Lương Thế Vinh	Nguyễn Phạm Hoàng Khang	13	10	2009	9A1	64.00
28	TA028	Văn Lang	Phạm Minh Anh Khanh	30	11	2009	9/1	48.00
29	TA029	Võ Trường Toàn	Hoàng Nguyễn Anh Khoa	24	06	2009	9/3	64.00
30	TA030	Huỳnh Khương Ninh	Cao Đăng Khoa	30	04	2009	95	65.00
31	TA031	Lương Thế Vinh	Nguyễn Anh Khôi	04	01	2009	9A9	34.00
32	TA032	Minh Đức	Nguyễn Phúc Minh Khôi	12	01	2009	9/1	74.00
33	TA033	Minh Đức	Lê Phạm Minh Khuê	28	06	2009	9/3	59.00
34	TA034	Võ Trường Toàn	Phạm Ngọc An Khuê	11	05	2009	9/2	32.00
35	TA035	Chu Văn An	Trịnh Bảo Khương	04	06	2009	9A5	80.00
36	TA036	Đức Trí	Ethan Thong Yu Kong	24	01	2009	9A4	73.00
37	TA037	Vinschool	Dương Trúc Lam	09	09	2009	9A2	79.00
38	TA038	Võ Trường Toàn	Nguyễn Lê Tường Lam	19	09	2009	9/1	31.00
39	TA039	Quốc tế Á Châu	Đoàn Vũ Trúc Lam	07	11	2009	9/6	58.00
40	TA040	Nguyễn Du	Huỳnh Khánh Lâm	04	11	2009	9/2	83.00

41	TA041	Nguyễn Du	Hà Quế Lâm	14	09	2009	9/4	71.00
42	TA042	Minh Đức	Nguyễn Đặng Hoàng Lê	25	08	2009	9/2	76.00
43	TA043	Nguyễn Du	Trần Hoàng Phương Linh	09	09	2009	9/7	46.00
44	TA044	Võ Trường Toàn	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	09	01	2009	9/2	36.00
45	TA045	Đức Trí	Ngô Nguyễn Thảo Loan	17	02	2009	9A5	49.00
46	TA046	Lương Thế Vinh	Nguyễn Minh Long	27	08	2009	9A9	69.00
47	TA047	Huỳnh Khương Ninh	Nguyễn Phúc Hoàng Long	20	03	2009	92	77.00
48	TA048	Quốc tế Á Châu	Chu Hạ Mai	06	07	2009	9/6	39.00
49	TA049	Vinschool	Nguyễn Trí Minh	16	03	2009	9A3	67.00
50	TA050	Nguyễn Du	Nguyễn Phú Minh	11	07	2009	9/4	43.00
51	TA051	Lương Thế Vinh	Lê Nguyễn Quỳnh My	25	08	2009	9A8	52.00
52	TA052	Vinschool	Tất Khánh Khuê Nghi	19	12	2009	9A1	46.00
53	TA053	Vinschool	Trần Bảo Nghi	25	05	2009	9B2	76.00
54	TA054	Chu Văn An	Nguyễn Đình Tâm Nghi	22	07	2009	9A4	28.00
55	TA055	Huỳnh Khương Ninh	Hoàng Đức Nghi	20	05	2009	95	78.00
56	TA056	Lương Thế Vinh	Lâm Gia Phúc Nguyên	16	08	2009	9A9	78.00
57	TA057	Võ Trường Toàn	Lê Song Minh Nhật	23	02	2009	9/4	70.00
58	TA058	Đức Trí	Trần Phúc Thảo Như	10	03	2009	9A1	61.00
59	TA059	Minh Đức	Châu Vĩnh Phong	09	02	2009	9/3	64.00
60	TA060	Trần Văn Ôn	Đỗ Thụy Hồng Phúc	15	01	2009	9A3	73.00
61	TA061	Nguyễn Du	Nguyễn Nhật Phương	01	06	2009	9/2	74.00
62	TA062	Trần Văn Ôn	Đỗ Đức Minh Quân	10	02	2009	9A2	78.00
63	TA063	Nguyễn Du	Lê Hoàng Quân	28	08	2009	9/4	67.00
64	TA064	Nguyễn Du	Phạm Hoàng Minh Quân	14	06	2009	9/4	54.00
65	TA065	Nguyễn Du	Nguyễn Huỳnh Đông Quân	02	04	2009	9/7	48.00
66	TA066	Lương Thế Vinh	Hà Nguyễn Tài Quý	07	09	2009	9A1	67.00
67	TA067	Minh Đức	Lê Giang Minh Quyên	27	11	2009	9/3	59.00
68	TA068	Quốc tế Á Châu	Nguyễn Hải Kim Sa	05	03	2009	9/6	69.00
69	TA069	Trần Văn Ôn	Nguyễn Hoàng Đức Tài	13	09	2009	9A4	63.00
70	TA070	Lương Thế Vinh	Nguyễn Minh Tâm	11	10	2009	9A8	73.00
71	TA071	Chu Văn An	Phạm Duy Thắng	06	07	2009	9A5	66.00
72	TA072	Đức Trí	Lý Ngọc An Thanh	15	02	2009	9A6	59.00
73	TA073	Vinschool	Đỗ Phạm Phương Thảo	29	07	2009	9B2	65.00
74	TA074	Minh Đức	Từ Hiếu Thiên	31	08	2009	9/3	52.00
75	TA075	Trần Văn Ôn	Dương Quốc Thịnh	23	03	2009	9A7	49.00
76	TA076	Chu Văn An	Mai Quốc Thịnh	22	09	2009	9A4	47.00
77	TA077	Vinschool	Nguyễn Hoàng Minh Thư	30	11	2009	9B2	61.00
78	TA078	Lương Thế Vinh	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	29	05	2009	9A8	77.00
79	TA079	Nguyễn Du	Nguyễn Ngọc Anh Thy	26	10	2009	9/7	54.00
80	TA080	Lương Thế Vinh	Võ Đại Tổng	01	09	2009	9A8	53.00
81	TA081	Vinschool	Nguyễn Quang Minh Trí	28	09	2009	9B2	71.00
82	TA082	Võ Trường Toàn	Sử Hoàng Anh Tuấn	25	11	2009	9/3	53.00
83	TA083	Văn Lang	Phạm Lâm Gia Tuệ	20	05	2009	9/1	69.00
84	TA084	Lương Thế Vinh	Nguyễn Ngọc Cát Tường	20	05	2009	9A8	58.00
85	TA085	Trần Văn Ôn	Huỳnh Ngọc Cát Tường	31	01	2009	9A11	48.00
86	TA086	Lương Thế Vinh	Lý Tuấn Văn	07	07	2009	9A9	77.00
87	TA087	Võ Trường Toàn	Bùi Trần Hà Vy	28	07	2009	9/4	47.00
88	TA088	Đức Trí	Lê Nguyễn Tường Vy	06	09	2009	9A4	26.00
89	TA089	Đồng Khởi	Thái Nguyễn Minh Vy	13	10	2009	9A2	55.00

90	TA090	Huỳnh Khương Ninh	Trần Gia Vy	24	03	2009	94	83.00
91	TA091	Lương Thế Vinh	Trần Như Xuân Ý	12	02	2009	9A9	63.00

Danh sách có 91 học sinh./.



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 15 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 NĂM HỌC 2023-2024

MÔN: TIẾNG PHÁP

TT	SBD	Tên Trường	Họ Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Lớp	Điểm
1	TP001	Trần Văn Ôn	Nguyễn Võ Nhật Huy	03	03	2009	9P	52.50
2	TP002	Trần Văn Ôn	Nguyễn Ngọc Kim Trinh	24	04	2009	9P	34.00
3	TP003	Trần Văn Ôn	Võ Huỳnh Phương Yên	05	08	2009	9P	53.50
4	TP004	Trần Văn Ôn	Vũ Hoàng Yến	18	11	2009	9P	50.00

Danh sách có 04 học sinh./.

2



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 15 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: TIẾNG NHẬT

TT	SBD	Tên Trường	Họ Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Lớp	Điểm
1	TN001	Võ Trường Toàn	Huỳnh Nguyễn Trâm Anh	08	06	2009	9/7	88.00
2	TN002	Võ Trường Toàn	Đinh Tiến Dũng	09	07	2009	9/7	69.00
3	TN003	Võ Trường Toàn	Nguyễn Ánh Dương	08	10	2009	9/7	61.00
4	TN004	Võ Trường Toàn	Nguyễn Quang Duy	05	05	2009	9/7	74.00
5	TN005	Võ Trường Toàn	Đoàn Bảo Thái Hòa	12	10	2009	9/7	73.00
6	TN006	Võ Trường Toàn	Nguyễn Tuệ Hy	24	10	2009	9/7	79.00
7	TN007	Võ Trường Toàn	Trương Nguyễn Minh Khuê	26	05	2009	9/7	75.00
8	TN008	Võ Trường Toàn	Đoàn Nguyễn Khánh Nguyên	22	10	2009	9/7	59.00
9	TN009	Võ Trường Toàn	Thang Ngọc Khải Nguyên	19	01	2009	9/7	36.00
10	TN010	Võ Trường Toàn	Nguyễn Đặng Thiên Nhiên	11	08	2009	9/7	79.00
11	TN011	Võ Trường Toàn	Trần Ngọc Phi	03	07	2009	9/7	43.00
12	TN012	Võ Trường Toàn	Nguyễn Duy Tân	30	07	2009	9/7	94.00
13	TN013	Võ Trường Toàn	Vũ Hải Thiện	09	08	2009	9/7	35.00
14	TN014	Võ Trường Toàn	Hà Bảo Thuận	28	07	2009	9/7	45.00
15	TN015	Võ Trường Toàn	Nguyễn Trúc Vy	07	01	2009	9/7	57.00

Danh sách có 15 học sinh./.

d



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 15 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 NĂM HỌC 2023-2024

MÔN: LỊCH SỬ

TT	SBD	Tên Trường	Họ lót	Ngày	Tháng	Năm sinh	Lớp	Điểm
1	LS001	Chu Văn An	Trần Hải Bình An	24	04	2009	9A3	5.25
2	LS002	Vinschool	Lê Trần Quỳnh Anh	04	03	2009	9A3	6.75
3	LS003	Huỳnh Khương Ninh	Lê Khánh Minh Anh	24	11	2009	92	10.75
4	LS004	Nguyễn Du	Lương Nguyễn Quốc Anh	07	09	2009	9/6	16.00
5	LS005	Trần Văn Ôn	Phạm Quốc Nguyên Bá	04	06	2009	9A6	10.75
6	LS006	Võ Trường Toàn	Phạm Vũ Khánh Chi	14	01	2009	9/5	Vắng
7	LS007	Nguyễn Du	Nguyễn Trương Hải Đăng	05	12	2009	9/3	11.25
8	LS008	Minh Đức	Lê Minh Đạt	15	10	2009	9/5	9.25
9	LS009	Văn Lang	Giang Hồng Diệp	18	09	2009	9/1	15.00
10	LS010	Lương Thế Vinh	Nguyễn Hoàng Trí Đức	02	01	2009	9A8	9.00
11	LS011	Lương Thế Vinh	Trần Minh Đức	06	12	2009	9A7	8.25
12	LS012	Huỳnh Khương Ninh	Trần Triều Giang	21	06	2009	91	6.75
13	LS013	Huỳnh Khương Ninh	Đào Thanh Hà	10	12	2009	95	12.50
14	LS014	Chu Văn An	Dương Ngọc Khánh	07	12	2009	9A4	7.50
15	LS015	Võ Trường Toàn	Nguyễn Minh Khuê	09	01	2009	9/1	4.00
16	LS016	Văn Lang	Nguyễn Phú Phương Linh	08	07	2009	9/2	16.75
17	LS017	Võ Trường Toàn	Trương Khánh Linh	21	10	2009	9/2	8.25
18	LS018	Đức Trí	Phạm Lê Phương Linh	24	04	2009	9A4	16.25
19	LS019	Nguyễn Du	Nguyễn Phương Linh	29	10	2009	9/7	16.25
20	LS020	Trần Văn Ôn	Lê Nguyễn Quỳnh Mai	29	12	2009	9A5	4.25
21	LS021	Minh Đức	Trần Tạ Bá Nam	15	10	2009	9/5	6.75
22	LS022	Chu Văn An	Hà Mẫn Nghi	28	04	2009	9A3	3.75
23	LS023	Vinschool	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	30	05	2009	9A3	5.75
24	LS024	Trần Văn Ôn	Trần Tiến Phong	31	12	2009	9A7	14.25
25	LS025	Chu Văn An	Nguyễn Minh Phúc	19	08	2009	9A3	2.25
26	LS026	Minh Đức	Phạm Yến Phương	04	02	2009	9/3	10.00
27	LS027	Chu Văn An	Vũ Hoàng Mai Phương	16	03	2009	9A3	5.75
28	LS028	Văn Lang	Cáp Thu Thảo	28	09	2009	9/2	15.75
29	LS029	Đức Trí	Trần Ngọc Thảo	16	06	2009	9A4	18.50
30	LS030	Chu Văn An	Lê Dương Hoài Thương	22	06	2009	9A3	3.00
31	LS031	Vinschool	Từ Thu Trang	05	10	2009	9A3	6.25
32	LS032	Đức Trí	Hồ Nguyễn Hiền Trang	26	01	2009	9A5	16.50
33	LS033	Lương Thế Vinh	Lê Thanh Lâm Trúc	12	09	2009	9A1	11.50
34	LS034	Minh Đức	Phạm Diễm Cát Tường	26	10	2009	9/1	8.00
35	LS035	Võ Trường Toàn	Huỳnh Ngọc Tuyết Vy	02	02	2009	9/8	2.75
36	LS036	Chu Văn An	Hoàng Nguyễn Tường Vy	17	08	2009	9A3	3.50

Danh sách có 36 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 15 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 NĂM HỌC 2023-2024

MÔN: ĐỊA LÍ

TT	SBD	Tên Trường	Họ Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Lớp	Điểm
1	DL001	Lương Thế Vinh	Nguyễn Đắc An	24	05	2009	9A1	6.75
2	DL002	Võ Trường Toàn	Dương Thùy An	29	12	2009	9/3	18.50
3	DL003	Chu Văn An	Phan Nguyễn Bình An	13	07	2009	9A2	14.75
4	DL004	Minh Đức	Huỳnh Thị Tâm Anh	25	04	2009	9/5	5.75
5	DL005	Võ Trường Toàn	Hồ Ngọc Mai Anh	04	05	2009	9/1	11.75
6	DL006	Võ Trường Toàn	Hoàng Minh Anh	12	06	2009	9/3	12.25
7	DL007	Đức Trí	Nguyễn Hồng Trang Anh	11	09	2009	9A6	16.25
8	DL008	Đồng Khởi	Nguyễn Nhi Mai Anh	25	05	2009	9A3	5.25
9	DL009	Đồng Khởi	Nguyễn Vy Anh	23	07	2009	9A3	6.75
10	DL010	Minh Đức	Lê Gia Bảo	16	09	2009	9/5	8.75
11	DL011	Văn Lang	Lê Bảo Châu	03	06	2009	9/6	7.00
12	DL012	Võ Trường Toàn	Nguyễn Quỳnh Hân	13	02	2009	9/1	13.50
13	DL013	Võ Trường Toàn	Nguyễn Gia Hân	17	11	2009	9/3	13.75
14	DL014	Minh Đức	Lưu Hoàng Hào	15	06	2009	9/7	9.25
15	DL015	Lương Thế Vinh	Bảo Khang	25	03	2009	9A1	8.75
16	DL016	Lương Thế Vinh	Trần Thiên Kim	05	09	2009	9A1	4.50
17	DL017	Võ Trường Toàn	Trần Phương Linh	14	04	2009	9/3	14.75
18	DL018	Minh Đức	Nguyễn Long	17	01	2009	9/6	14.00
19	DL019	Chu Văn An	Nguyễn Thị Thúy My	06	07	2009	9A7	15.50
20	DL020	Minh Đức	Nguyễn Thảo Nghi	12	02	2009	9/4	5.50
21	DL021	Võ Trường Toàn	Cao Nguyễn Khánh Ngọc	26	10	2009	9/3	13.75
22	DL022	Nguyễn Du	Phạm Khánh Ngọc	26	10	2009	9/7	5.25
23	DL023	Vinschool	Nguyễn Tâm Nhi	22	08	2009	9A3	9.25
24	DL024	Minh Đức	Trần Hy Nhi	24	11	2009	9/7	7.50
25	DL025	Minh Đức	Lưu Tâm Như	28	05	2009	9/8	9.50
26	DL026	Võ Trường Toàn	Dương Thục Phương	12	06	2009	9/3	18.50
27	DL027	Võ Trường Toàn	Nguyễn Thục Quyên	24	12	2009	9/3	14.25
28	DL028	Lương Thế Vinh	Lee Phương Quỳnh	05	08	2009	9A8	7.50
29	DL029	Lương Thế Vinh	Huỳnh Khang Siêu	11	06	2009	9A1	10.00
30	DL030	Võ Trường Toàn	Đỗ Sao Tâm	05	01	2009	9/1	18.75
31	DL031	Minh Đức	An Mai Thanh	04	09	2009	9/10	7.00
32	DL032	Lương Thế Vinh	Nguyễn Duy Thành	08	03	2009	9A1	3.75
33	DL033	Chu Văn An	Trần Nguyễn Ngọc Thiện	07	02	2009	9A1	15.50
34	DL034	Văn Lang	Nguyễn Thị Như Thoa	05	06	2009	9/2	3.25
35	DL035	Đồng Khởi	Trương Anh Thư	29	06	2009	9A9	6.50
36	DL036	Võ Trường Toàn	Khuông Bảo Thanh Thư	21	06	2009	9/1	8.25
37	DL037	Trần Văn Ôn	Cao Thùy Bảo Trân	15	10	2009	9A5	4.75
38	DL038	Minh Đức	Trần Khánh Trân	27	03	2009	9/8	7.50

39	DL039	Vinschool	Vũ Khánh Trung	24	09	2009	9A3	4.00
40	DL040	Đức Trí	Mai Hoàng Minh Tú	24	09	2009	9A7	11.50
41	DL041	Nguyễn Du	Lê Ngọc Cát Tường	02	01	2009	9/7	11.00
42	DL042	Trần Văn Ôn	Mai Thiên Vân	16	07	2009	9P	4.00
43	DL043	Chu Văn An	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	22	07	2009	9A1	13.00
44	DL044	Đức Trí	Nguyễn Tăng Vĩ	27	09	2009	9A3	17.00
45	DL045	Lương Thế Vinh	Võ Trần Yến Vy	29	04	2009	9A1	5.00
46	DL046	Lương Thế Vinh	Vũ Nhật Vy	18	03	2009	9A8	5.25
47	DL047	Minh Đức	Nguyễn Đoàn Minh Vy	18	05	2009	9/10	8.00
48	DL048	Trần Văn Ôn	Trần Thị Thanh Xuân	26	05	2009	9A5	8.75

Danh sách có 48 học sinh./.

6



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 15 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 NĂM HỌC 2023-2024

MÔN: VẬT LÝ

TT	SBD	Tên Trường	Họ Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Lớp	Điểm
1	VL001	Minh Đức	Nguyễn Cao Trâm Anh	06	07	2009	9/10	5.00
2	VL002	Minh Đức	Lê Phương Anh	30	08	2009	9/5	16.50
3	VL003	Nguyễn Du	Nguyễn Ý Anh	18	02	2009	9/3	19.00
4	VL004	Nguyễn Du	Phan Việt Anh	14	02	2009	9/5	18.00
5	VL005	Lương Thế Vinh	Nguyễn Tấn Bảo	20	02	2009	9A8	9.00
6	VL006	Lương Thế Vinh	Võ Phương Chi	03	09	2009	9A8	1.00
7	VL007	Nguyễn Du	Phan Trí Dũng	20	07	2009	9/6	17.00
8	VL008	Lương Thế Vinh	Lê Thùy Dương	03	02	2009	9A9	9.25
9	VL009	Đồng Khởi	Phạm Anh Duy	17	12	2009	9A4	0.00
10	VL010	Đức Trí	Nguyễn Trường Giang	13	11	2009	9A4	2.00
11	VL011	Đức Trí	Trần Thị Hải Hà	03	11	2009	9A4	7.00
12	VL012	Huỳnh Khương Ninh	Trần Bắc Hà	18	12	2009	94	15.00
13	VL013	Nguyễn Du	Phạm Nam Hải	04	10	2009	9/7	17.50
14	VL014	Minh Đức	Lê Huỳnh Bảo Hân	26	02	2009	9/10	15.50
15	VL015	Chu Văn An	Mạch Trịnh Minh Hạnh	30	12	2009	9A8	2.50
16	VL016	Trần Văn Ôn	Nguyễn Thế Hưng	28	09	2009	9A7	11.00
17	VL017	Lương Thế Vinh	Phạm Triển Khang	08	02	2009	9A7	4.50
18	VL018	Trần Văn Ôn	Nguyễn Đặng Ngọc Khang	16	01	2009	9A3	17.00
19	VL019	Đồng Khởi	Nguyễn Duy Khang	28	02	2009	9A2	4.00
20	VL020	Trần Văn Ôn	Nguyễn Minh Khánh	01	01	2009	9A8	18.50
21	VL021	Võ Trường Toàn	Nguyễn Trần Anh Khôi	04	09	2009	9/1	10.00
22	VL022	Minh Đức	Trần Tuấn Kiệt	03	04	2009	9/9	16.50
23	VL023	Nguyễn Du	Phạm Khánh Linh	12	06	2009	9/5	18.00
24	VL024	Võ Trường Toàn	Nguyễn Hoàng Lộc	17	06	2009	9/5	11.00
25	VL025	Minh Đức	Nguyễn Hoàng Thiên Mai	17	12	2009	9/4	13.00
26	VL026	Võ Trường Toàn	Văn Trần Bảo Nam	06	03	2009	9/3	6.00
27	VL027	Đồng Khởi	Phan Trọng Nguyên	05	09	2009	9A6	0.00
28	VL028	Minh Đức	Vũ Hoàng Nhân	14	02	2009	9/2	15.50
29	VL029	Nguyễn Du	Lê Uyên Nhi	21	07	2009	9/2	14.50
30	VL030	Huỳnh Khương Ninh	Nguyễn Thắng Phát	16	02	2009	92	19.00
31	VL031	Đồng Khởi	Nguyễn Thiên Phú	17	02	2009	9A2	0.00
32	VL032	Lương Thế Vinh	Hồ Thiên Phúc	09	05	2009	9A9	7.50
33	VL033	Nguyễn Du	Hoàng Hữu Minh Quang	25	11	2009	9/5	17.00
34	VL034	Chu Văn An	Tổng Hữu Thắng	06	04	2009	9A1	5.50
35	VL035	Minh Đức	Trần Truyền Thành	14	09	2009	9/9	19.00
36	VL036	Minh Đức	Võ Ngọc Thiện	03	03	2009	9/2	16.00
37	VL037	Lương Thế Vinh	Huỳnh Bá Thịnh	02	03	2009	9A7	12.00
38	VL038	Đức Trí	Đặng Hoài Thu	07	07	2009	9A4	8.50
39	VL039	Trần Văn Ôn	Cao Lê Minh Thy	11	08	2009	9A7	12.00

40	VL040	Chu Văn An	Nguyễn Hoàng Trọng Trí	21	10	2009	9A4	11.00
41	VL041	Nguyễn Du	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	18	01	2009	9/1	19.00
42	VL042	Trần Văn Ôn	Dương Quốc Vinh	14	07	2009	9A7	17.50

Danh sách có 42 học sinh./.



Quận 1, ngày 15 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 NĂM HỌC 2023-2024

MÔN: HÓA HỌC

TT	SBD	Tên Trường	Họ Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Lớp	Điểm
1	HH001	Lương Thế Vinh	Trần Duệ An	01	10	2009	9A8	6.75
2	HH002	Nguyễn Du	Lê Ngọc Mai Anh	20	04	2009	9/3	14.00
3	HH003	Võ Trường Toàn	Nguyễn Hà Vy Anh	02	02	2009	9/3	13.50
4	HH004	Đồng Khởi	Nguyễn Tiến Anh	18	01	2009	9A2	2.25
5	HH005	Đồng Khởi	Đoàn Ngọc Tú Anh	28	09	2009	9A3	2.75
6	HH006	Minh Đức	Trần Đỗ Hồng Ánh	30	04	2009	9/3	9.25
7	HH007	Trần Văn Ôn	Trương Hoàng Bách	21	10	2009	9A2	16.25
8	HH008	Võ Trường Toàn	Nguyễn Hoàng Bách	06	07	2009	9/3	7.25
9	HH009	Đức Trí	Phạm Gia Bảo	08	03	2009	9A4	11.50
10	HH010	Đức Trí	Trần Ngô Hoàng Châu	26	12	2009	9A4	4.75
11	HH011	Huỳnh Khương Ninh	Nguyễn Vũ Hải Châu	30	08	2009	92	10.00
12	HH012	Minh Đức	Thái Nhật Cường	01	03	2009	9/4	6.50
13	HH013	Đồng Khởi	Mohammad Danish	24	02	2009	9A7	1.75
14	HH014	Trần Văn Ôn	Nguyễn Minh Dũng	17	02	2009	9A7	15.50
15	HH015	Minh Đức	Huỳnh Tuấn Hải	25	02	2009	9/3	7.25
16	HH016	Nguyễn Du	Nguyễn Hoàng Gia Hân	07	01	2009	9/2	11.50
17	HH017	Võ Trường Toàn	Trần Mỹ Gia Hân	04	01	2009	9/3	8.75
18	HH018	Lương Thế Vinh	Nguyễn Ngọc Minh Hằng	16	08	2009	9A7	1.75
19	HH019	Chu Văn An	Nguyễn Kim Phúc Hậu	08	03	2009	9A5	16.50
20	HH020	Nguyễn Du	Hồ Ngọc Quế Hiền	12	10	2009	9/2	12.00
21	HH021	Trần Văn Ôn	Lê Công Minh Hoàng	24	01	2009	9A2	15.75
22	HH022	Huỳnh Khương Ninh	Hoàng Gia Hưng	12	08	2009	93	8.50
23	HH023	Chu Văn An	Nguyễn Trần Bảo Khang	03	12	2009	9A5	13.00
24	HH024	Nguyễn Du	Phan Thùy Khanh	25	06	2009	9/7	11.25
25	HH025	Võ Trường Toàn	Lê Ngọc Khánh	12	12	2009	9/3	4.50
26	HH026	Đức Trí	Phan Huy Khánh	25	12	2009	9A4	2.25
27	HH027	Đồng Khởi	Nguyễn Anh Khoa	02	12	2009	9A1	4.00
28	HH028	Đức Trí	Võ Hán Khuê	30	10	2009	9A2	3.75
29	HH029	Lương Thế Vinh	Lý Chí Kiệt	22	06	2009	9A7	2.00
30	HH030	Nguyễn Du	Tăng Bảo Kỳ	19	05	2009	9/5	11.75
31	HH031	Đồng Khởi	Võ Hoàng Yến Linh	08	09	2009	9A7	5.75
32	HH032	Lương Thế Vinh	Dương Hiền Gia Lộc	12	05	2009	9A9	9.00
33	HH033	Võ Trường Toàn	Đình Bình Minh	20	05	2009	9/4	6.75
34	HH034	Lương Thế Vinh	Nguyễn Tấn Nghĩa	24	10	2009	9A8	12.00
35	HH035	Võ Trường Toàn	Ngô Xuân Nghĩa	13	10	2009	9/5	7.50
36	HH036	Đồng Khởi	Huỳnh Phúc Nguyên	02	08	2009	9A4	5.50
37	HH037	Võ Trường Toàn	Nguyễn Minh Nhật	20	04	2009	9/3	7.75
38	HH038	Lương Thế Vinh	Huỳnh Nguyễn Gia Như	12	01	2009	9A1	4.25
39	HH039	Lương Thế Vinh	Trần Gia Phát	09	01	2009	9A9	2.75

40	HH040	Võ Trường Toàn	Lê Mai Hữu Phước	24	06	2009	9/5	5.25
41	HH041	Võ Trường Toàn	Lê Hoàng Bảo Quang	26	12	2009	9/4	5.75
42	HH042	Võ Trường Toàn	Trần Lê Như Quỳnh	08	12	2009	9/2	6.75
43	HH043	Đồng Khởi	Lê Thị Đan Quỳnh	01	12	2009	9A5	3.50
44	HH044	Nguyễn Du	Dương Minh Tâm	21	01	2009	9/3	17.25
45	HH045	Nguyễn Du	Phạm Đình Phúc Tấn	29	06	2009	9/6	7.25
46	HH046	Đồng Khởi	Huỳnh Quốc Thái	09	05	2009	9A4	5.00
47	HH047	Võ Trường Toàn	Trần Đắc Thắng	29	09	2009	9/2	6.00
48	HH048	Chu Văn An	Đặng Ngọc Thanh	16	07	2009	9A1	17.50
49	HH049	Minh Đức	Trần Ngọc Thảo	05	02	2009	9/3	8.50
50	HH050	Võ Trường Toàn	Nguyễn Anh Thư	12	03	2009	9/2	10.00
51	HH051	Minh Đức	Phạm Ngô Ngọc Thuận	13	11	2009	9/4	8.75
52	HH052	Lương Thế Vinh	Đinh Bảo Thy	17	03	2009	9A1	1.75
53	HH053	Đồng Khởi	Phạm Nguyễn Quỳnh Thy	03	01	2009	9A7	5.00
54	HH054	Lương Thế Vinh	Nguyễn Triệu Bảo Tiên	10	05	2009	9A1	5.50
55	HH055	Chu Văn An	Hoàng Ngọc Tiên	24	12	2009	9A5	18.25
56	HH056	Văn Lang	Nguyễn Vũ Bảo Trân	16	05	2009	9/1	6.50
57	HH057	Nguyễn Du	Trần Thành Trung	20	09	2009	9/4	13.00
58	HH058	Nguyễn Du	Tô Phương Vy	24	09	2009	9/4	10.00
59	HH059	Huỳnh Khương Ninh	Hồ Ngọc Vy	11	06	2009	95	12.00

Danh sách có 59 học sinh./.

✓



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 15 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 NĂM HỌC 2023-2024

MÔN: SINH HỌC

TT	SBD	Tên Trường	Họ lót	Ngày	Tháng	Năm sinh	Lớp	Điểm
1	SH001	Lương Thế Vinh	Đào Trần Viên Anh	29	08	2009	9A8	10.75
2	SH002	Minh Đức	Nguyễn Hồ Châu Anh	25	02	2009	9/3	13.75
3	SH003	Minh Đức	Phạm Ngọc Minh Anh	23	11	2009	9/4	6.00
4	SH004	Nguyễn Du	Quách Nguyễn Minh Anh	28	08	2009	9/4	12.00
5	SH005	Nguyễn Du	Nguyễn Mỹ Anh	29	07	2009	9/5	10.50
6	SH006	Huỳnh Khương Ninh	Trần Hoàng Thái Anh	22	04	2009	95	10.50
7	SH007	Quốc tế Á Châu	Phạm Nhật Mai Anh	01	03	2009	9/7	7.25
8	SH008	Minh Đức	Nguyễn Khoa Bằng	19	02	2009	9/2	12.00
9	SH009	Võ Trường Toàn	Trần Thị Ngọc Bích	04	08	2009	9/5	5.75
10	SH010	Nguyễn Du	Nguyễn Gia Cát	25	08	2009	9/4	12.75
11	SH011	Trần Văn Ôn	Nguyễn Minh Bảo Châu	20	03	2009	9A11	11.00
12	SH012	Huỳnh Khương Ninh	Nguyễn Phúc Minh Đăng	16	06	2009	91	15.50
13	SH013	Đức Trí	Trần Phát Đạt	07	10	2009	9A4	10.50
14	SH014	Võ Trường Toàn	Đặng An Di	19	08	2009	9/1	10.25
15	SH015	Nguyễn Du	Nguyễn Minh Dũng	06	08	2009	9/4	19.25
16	SH016	Nguyễn Du	Nguyễn Tấn Dũng	08	06	2009	9/4	14.25
17	SH017	Nguyễn Du	Đình Đại Dũng	25	04	2009	9/5	16.75
18	SH018	Võ Trường Toàn	Nguyễn Hồ Thu Giang	19	05	2009	9/2	10.25
19	SH019	Đồng Khởi	Phạm Ngọc Quỳnh Giao	18	06	2009	9A5	5.75
20	SH020	Đồng Khởi	Nguyễn Khánh Hà	22	04	2009	9A4	6.50
21	SH021	Văn Lang	Nguyễn Lê Ngọc Hân	18	09	2009	9/3	10.50
22	SH022	Lương Thế Vinh	Nguyễn Ngọc Minh Hằng	03	01	2009	9A1	6.00
23	SH023	Lương Thế Vinh	Trần Nguyễn Minh Hằng	18	07	2009	9A7	4.75
24	SH024	Nguyễn Du	Nguyễn Trung Hiếu	24	08	2009	9/5	17.50
25	SH025	Đồng Khởi	Trần Gia Huệ	15	06	2009	9A2	6.75
26	SH026	Minh Đức	Huỳnh Nhật Khánh Hương	13	07	2009	9/1	10.50
27	SH027	Chu Văn An	Phan Nguyễn Minh Huy	01	05	2009	9A5	10.50
28	SH028	Lương Thế Vinh	Ngô Bảo Khánh	10	11	2009	9A9	16.25
29	SH029	Võ Trường Toàn	Phan Anh Khôi	04	09	2009	9/6	5.00
30	SH030	Trần Văn Ôn	Hồ Hải Minh Khuê	09	12	2009	9A3	10.50
31	SH031	Đức Trí	Lê Huỳnh Tường Lam	09	12	2009	9A3	5.75
32	SH032	Đồng Khởi	Nguyễn Huỳnh Xuân Mai	29	09	2009	9A4	5.25
33	SH033	Chu Văn An	Nguyễn Cao Xuân Mai	05	09	2009	9A3	10.25
34	SH034	Minh Đức	Huỳnh Nguyễn Trà My	12	03	2009	9/7	8.00
35	SH035	Trần Văn Ôn	Bùi Nguyễn Như Ngọc	04	03	2009	9A1	12.25
36	SH036	Nguyễn Du	Võ An Nhiên	21	02	2009	9/2	14.50
37	SH037	Huỳnh Khương Ninh	Huỳnh Hân Nhiên	24	08	2009	92	5.75
38	SH038	Trần Văn Ôn	Phạm Trương Diễm Quỳnh	18	05	2009	9A11	11.75
39	SH039	Chu Văn An	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	17	12	2009	9A5	5.75

40	SH040	Đồng Khởi	Nam Ngọc Sứ	14	02	2009	9A2	5.75
41	SH041	Nguyễn Du	Lê Ngọc Anh Thư	19	02	2009	9/2	18.00
42	SH042	Trần Văn Ôn	Hồ Thái Phương Thủy	24	05	2009	9A1	13.50
43	SH043	Võ Trường Toàn	Lương Diệp Bảo Thy	03	07	2009	9/2	5.00
44	SH044	Võ Trường Toàn	Hà Gia Minh Tú	12	03	2009	9/3	6.75
45	SH045	Võ Trường Toàn	Xu Trần Mẫn Tú	06	03	2009	9/5	7.00
46	SH046	Võ Trường Toàn	Phan Lê Thảo Uyên	13	06	2009	9/5	7.50
47	SH047	Minh Đức	Nguyễn Ngọc Yến	06	11	2009	9/6	4.00
48	SH048	Võ Trường Toàn	Lê Hoàng Yến	03	08	2009	9/6	7.50

Danh sách có 48 học sinh./.

L



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 15 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 NĂM HỌC 2023-2024

MÔN: TIN HỌC

TT	SBD	Tên Trường	Họ Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Lớp	Điểm
1	TI001	Trần Văn Ôn	Dương Việt Anh	17	04	2009	9A6	2.00
2	TI002	Trần Văn Ôn	Trần Minh Đăng	06	12	2009	9A3	0.00
3	TI003	Nguyễn Du	Nguyễn Hoàng Minh Đăng	01	07	2009	9/5	0.00
4	TI004	Đồng Khởi	Võ Thiện Hiếu	15	06	2009	9A1	0.00
5	TI005	Minh Đức	Nhan Minh Hoàng	20	04	2009	9/3	10.00
6	TI006	Văn Lang	Nguyễn Hồ Gia Huy	22	06	2009	9/1	0.00
7	TI007	Lương Thế Vinh	Lê Văn Khoa	20	06	2009	9A8	19.00
8	TI008	Minh Đức	Đặng Anh Khoa	09	05	2009	9/2	0.00
9	TI009	Đồng Khởi	Lưu Yến Lâm	03	06	2009	9A8	17.00
10	TI010	Trần Văn Ôn	Phan Hoàng Phi Linh	21	10	2009	9A2	17.00
11	TI011	Đức Trí	Lê Hoàng Minh	29	01	2009	9A6	17.00
12	TI012	Võ Trường Toàn	Lương Đoàn Phương Nghi	29	09	2009	9/4	0.00
13	TI013	Trần Văn Ôn	Phạm Thanh Ngọc	26	11	2009	9A7	2.00
14	TI014	Trần Văn Ôn	Hoàng Ngọc Thùy Như	31	01	2009	9A11	0.00
15	TI015	Trần Văn Ôn	Dương Gia Phúc	11	09	2009	9A4	10.00
16	TI016	Đồng Khởi	Nguy Hiền Quyền	20	09	2009	9A3	19.00
17	TI017	Nguyễn Du	Lê Hoàng Thạch	29	09	2009	9/5	10.00

Danh sách có 17 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 15 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 NĂM HỌC 2023-2024

MÔN: CÔNG NGHỆ

TT	SBD	Tên Trường	Họ Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Lớp	Điểm
1	CN001	Đức Trí	Nguyễn Ngọc Lan Anh	01	01	2009	9A6	7.25
2	CN002	Đức Trí	Trần Thị Hồng Ánh	18	08	2009	9A3	5.25
3	CN003	Trần Văn Ôn	Trần Phương Bình	24	01	2009	9A6	5.50
4	CN004	Trần Văn Ôn	Tổng Quỳnh Chi	26	02	2009	9A6	4.00
5	CN005	Trần Văn Ôn	Phùng Hải Hoàng	18	12	2009	9A6	8.50
6	CN006	Trần Văn Ôn	Đặng Gia Huy	16	05	2009	9A11	8.00
7	CN007	Trần Văn Ôn	Lê Tấn Khang	22	09	2009	9A11	7.25
8	CN008	Trần Văn Ôn	Đinh Quốc Lâm	27	06	2009	9A6	6.75
9	CN009	Võ Trường Toàn	Nguyễn Hồng Minh	23	04	2009	9/6	8.25
10	CN010	Đức Trí	Nguyễn Đình Tuyết Nga	20	04	2009	9A6	5.00
11	CN011	Trần Văn Ôn	Đỗ Trịnh Thanh Ngân	23	11	2009	9A8	8.50
12	CN012	Trần Văn Ôn	Đỗ Hoàng Bảo Ngọc	26	12	2009	9A8	5.50
13	CN013	Minh Đức	Nguyễn Huỳnh Thảo Nguyên	10	11	2009	9/4	8.50
14	CN014	Võ Trường Toàn	Nguyễn Anh Phúc	22	12	2009	9/6	5.50
15	CN015	Minh Đức	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	19	11	2009	9/4	8.75
16	CN016	Minh Đức	Vương Quốc Thịnh	14	02	2009	9/4	8.50
17	CN017	Huỳnh Khương Ninh	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	10	09	2009	9/3	7.75
18	CN018	Trần Văn Ôn	Nguyễn Thanh Trúc	15	03	2009	9A3	5.00
19	CN019	Đức Trí	Lý Trần Thanh Xuân	29	01	2009	9A7	5.75

Danh sách có 19 học sinh./.